TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN** Bản án số: 61/2024/HS-ST Ngày: 12/6/2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông: Hoàng Xuân Trường

2/ Bà Phạm Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:

Bà: Phùng Thị Lan - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở UBND xã V, huyện Â, tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2024/TLST-HS ngày 15/5/2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST-HS ngày 29/5/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn D**, sinh năm: 1971, tại: huyện Â, tỉnh Hưng Yên.

Giới tính: Nam.

HKTT: thôn A, xã B, huyện Â, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Trần Bá P (đã chết); Con bà: Vũ Thị T (đã chết). Gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ sáu.

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 (đã ly hôn);

Bị cáo có: 01 con, sinh năm 1994;

Tiền án, tiền sự: Không;

+ Nhân thân:

- Ngày 14/7/1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 12 tháng tù giam về tội "*Trộm cắp tài sản*", bị cáo chấp hành xong bản án ngày 31/7/2007;

- Ngày 19/9/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 03 tháng tù giam về tội "*Đánh bạc*", bị cáo chấp hành xong bản án ngày 25/8/2015;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt tại phiên tòa).

**** Người làm chứng:***

1/Ông: Phạm Văn H1, sinh năm 1962.

Trú tại: thôn P, xã Đ, huyện Â, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 28/02/2024, trên đường ĐH61 thuộc địa phận thôn P, xã Đ, huyện Â, tỉnh Hưng yên, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh H bắt quả tang Trần Văn D, sinh năm: 1971, hộ khẩu thường trú: thôn A, xã B, huyện Â, tỉnh Hưng Yên đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Tại túi quần trước bên phải của D đang mặc 01 túi nilon, kích thước (8,5x15)cm, bên trong chứa các cục và bột màu trắng, niêm phong ký hiệu MT1; 01 ví giả da màu nâu; 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn D.

Cơ quan cảnh sát điều tra xác minh tại Công an xã B, huyện Â, tỉnh Hưng Yên, xác định: Trần Văn D đăng ký HKTT tại thôn G, xã B, huyện Â, tỉnh Hưng Yên không có nhà, sống lang thang.

Bản kết luận giám định số: 247/KL-KTHS (MT) ngày 02/3/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu MT1, có khối lượng 87,103g (tám bảy phẩy một không ba gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

H2 lại 86,732g (tám sáu phẩy bảy ba hai gam) ma túy, loại Methamphetamine; 01 túi nilon màu trắng đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Mẫu hoàn lại được niêm phong trong một phong bì ghi số: 247/KL-KTHS (MT); số TCGĐ 397-PC04-28/02/2024.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn D khai: Khoảng 07 giờ ngày 28/02/2024, D đi xe khách (không nhớ biển số, hãng xe) từ xã B, huyện Â, tỉnh Hưng Yên đi đến chợ L, thành phố Hà Nội mua ma túy để sử dụng cho bản thân, tại khu vực cuối chợ L, D gặp một người đàn ông đeo khẩu trang, D hỏi mua ma túy loại đá với số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Người đàn ông này đồng ý, cầm tiền rồi lấy từ túi áo bên phải đang mặc 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa ma túy đá đưa cho D. D cầm túi ma túy vừa mua được cất vào túi quần trước bên phải đang mặc, sau đó bắt xe khách về Hưng Yên. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, xe khách về đến địa phận xã Đ, huyện Â, tỉnh Hưng Yên thì D xuống xe. Đến khoảng 17 giờ khi D đang đi bộ trên đường Đ đã bị bắt quả tang cùng số ma túy trên.

Đối với đối tượng bán ma túy cho D ngày 28/02/2024 tại khu vực chợ L, do D không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh, làm rõ được.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án.

*Về vật chứng: 01 (một) phong bì niêm phong số: 247/KL-KTHS (MT); số TCGĐ 397-PC04-28/02/2024 chứa mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định gồm: 86,732g (tám sáu phẩy bảy ba hai gam) ma túy, loại Methamphetamine, trong niêm phong ghi ký hiệu MT1; 01 (một) túi nilon màu trắng đựng ma túy và 01 (một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 (một) ví giả da màu

nâu; 01 (một) căn cước công dân mang tên Trần Văn D được quản lý tại kho vật chứng của Công an tỉnh H.

Cáo trạng số: 55/CT-VKS-P1 ngày 14/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Trần Văn D về tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội: *"**Tàng trữ trái phép chất ma túy***". Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 13 (mười ba) năm đến 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/02/2024. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số: 247/KL-KTHS (MT); số TCGĐ 397-PC04-28/02/2024 bên trong chứa mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định gồm: 86,732g (tám sáu phẩy bảy ba hai gam) ma túy, loại Methamphetamine; 01 (một) túi nilon màu trắng đựng ma túy và 01 (một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

- Trả lại bị cáo: 01 (một) ví giả da màu nâu; 01 (một) căn cước công dân mang tên Trần Văn D.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết một số nội dung khác có liên quan.

*Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nhất trí không tranh luận với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an tỉnh H; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà như: Lời khai của người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản kết

luận giám định số: 247/KL-KTHS (MT) ngày 02/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh H, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Bản thân bị cáo nghiện ma túy (heroine) nên khoảng 07 giờ ngày 28/02/2024, bị cáo bắt xe khách lên khu vực chợ L, thành phố Hà Nội mua của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) 87,103g (tám bảy phẩy một linh ba gam) ma túy, loại Methamphetamine với giá tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) mang về để sử dụng. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi bị cáo về đến đoạn đường ĐH61 thuộc địa phận xã Đ, huyện Â, tỉnh Hưng Yên thì bị bắt quả tang cùng số ma túy trên. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy nên biết rõ tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy cũng như hậu quả và hệ lụy do ma túy để lại đối với sức khỏe, kinh tế của bản thân người nghiện, gia đình và xã hội. Mặt khác, từ việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến lây lan căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS. Đối tượng là tầng lớp thanh, thiếu niên là nguồn lao động chính trong xã hội, gây băng hoại đạo đức xã hội, làm giảm sức lao động và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Nhưng vì nghiện ma túy mà bị cáo đã bất chấp tất cả để đi vào con đường phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm minh.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Về nhân thân:* Bị cáo nhân thân xấu, bị cáo nhiều lần bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt tù giam về các tội danh khác nhau đến nay đã được xóa.

[5]. Về hình phạt:

Mặc dù bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo được hưởng ít tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt tù giam về các hành vi phạm tội khác nhau nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội và gia đình. Để có ma túy sử dụng bị cáo lại tiếp tục mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã

hội một thời gian để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

**Về hình phạt bổ sung:*

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số: 247/KL-KTHS (MT); số TCGĐ 397-PC04-28/02/2024 bên trong chứa mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định gồm: 86,732g (tám sáu phẩy bảy ba hai gam) ma túy, loại Methamphetamine; 01 (một) túi nilon màu trắng đựng ma túy và 01 (một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là vật Nhà nước cấm mua bán, không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) ví giả da màu nâu; 01 (một) căn cước công dân mang tên Trần Văn D là tài sản của cá nhân bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại bị cáo để sử dụng.

[7].Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố:

Bị cáo Trần Văn D phạm tội *"**Tàng trữ trái phép chất ma túy**"*.

[2]. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/02/2024.

[3]. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số: 247/KL-KTHS (MT); số TCGĐ 397-PC04-28/02/2024 bên trong chứa mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định gồm: 86,732g (tám sáu phẩy bảy ba hai gam) ma túy, loại Methamphetamine; 01 (một) túi nilon màu trắng đựng ma túy và 01 (một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

- Trả lại bị cáo: 01 (một) ví giả da màu nâu; 01 (một) căn cước công dân mang tên Trần Văn D.

(*Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/5/2024 giữa Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên và Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh H).*

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng chẵn*) án phí sơ thẩm hình sự.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo; người có QL&NV liên quan;
- Lưu HSVA, VP, THS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Lâm